



## **BÁO CÁO**

### ***Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2016 và trình chỉ tiêu kinh doanh năm 2017***

#### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Năm 2016, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tập trung hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được sử dụng nước sạch, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 số 44/NQ-GĐ-HĐQT ngày 30/3/2016 và các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở thống nhất trong Ban lãnh đạo và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

#### **I. Kết quả sản xuất kinh doanh- tài chính năm 2016**

##### ***1. Hoạt động sản xuất kinh doanh: (chi tiết đính kèm phụ lục)***

- Sản lượng nước tiêu thụ thực hiện được 48,368 triệu m<sup>3</sup>, đạt 104,02% kế hoạch, tăng 4,76% so với năm 2015, tương ứng 2,198 triệu m<sup>3</sup>;
- Thực hiện gắn mới 2.875 đồng hồ nước, đạt 191,67% kế hoạch, bằng 77,62% so với năm 2015, tương ứng giảm 829 đồng hồ;
- Thay 30.159 đồng hồ các cỡ, đạt 115,84% kế hoạch, tăng 8,01% so với năm 2015, tương ứng 2.236 đồng hồ;
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đến cuối năm 2016 đạt 100% kế hoạch.

##### ***2. Đầu tư xây dựng và quản lý giảm nước thất thoát thất thu:***

- Công tác phát triển mạng lưới cấp nước thực hiện được 3.304m, đạt 52,91% kế hoạch, bằng 32,62% so với năm 2015, tương ứng giảm 6.825 m;
- Công tác cải tạo hoàn thiện mạng lưới cấp nước: bên cạnh việc tiếp tục thi công cải tạo 2.025m ống thuộc 01 công trình chuyển tiếp của năm 2015, Công ty thực hiện được 1.703m, đạt 36,08% kế hoạch, bằng 28,54% so với năm 2015, tương ứng giảm 4.265m;
- Đầu tư thay mới/ Sửa chữa ống mục: tiếp tục hoàn tất 4.373m thuộc 02 công trình chuyển tiếp của năm 2015, Công ty thay mới được 15.914m, đạt 59,63% kế hoạch, tăng 80,37% so với năm 2015, tương ứng tăng 7.091m;
- Đối với công tác quản lý giảm nước thất thoát thất thu: Công ty đã hoàn tất phân vùng tách mạng địa bàn thành 61 DMA (District Meter Area) và 01 DMZ (District Meter



Zone) xác định chính xác tỷ lệ thất thoát nước và định hướng cho công tác giảm nước thất thoát thất thu. Tiếp tục áp dụng cơ chế khoán lương sản phẩm tạo động lực cho cán bộ công nhân viên tăng cường ý thức trách nhiệm trong công tác giảm nước thất thoát thất thu.

### **3. Tài chính:**

- Tổng doanh thu thực hiện được 453,812 tỷ đồng, đạt 107,07% kế hoạch, tăng 6,10% so với năm 2015, tương ứng tăng 26,094 tỷ đồng;
- Doanh thu tiền nước thực hiện 446,578 tỷ đồng, đạt 106,84% kế hoạch, tăng 7,24% so với năm 2015, tương ứng tăng 30,132 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện được 14,083 tỷ đồng, đạt 111,77% kế hoạch, bằng 89,94% so với năm 2015, tương ứng giảm 1,576 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách 70,625 tỷ đồng, đạt 106,92% kế hoạch, tăng 6,12% so với năm 2015, tương ứng tăng 4,073 tỷ đồng.

## **II. Đánh giá kết quả thực hiện**

### **1. Đánh giá kết quả thực hiện:**

- So với năm 2015, chỉ tiêu sản lượng tăng 4,76%, doanh thu tiền nước tăng 7,24%. Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch đáp ứng liên tục, an toàn cho nhu cầu tiêu dùng- sản xuất của khách hàng. Duy trì 100% tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch;
- Tỷ lệ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản chưa cao, trở ngại trong quá trình triển khai thi công như vướng công trình ngầm hay hạ tầng kỹ thuật khác nên khối lượng thi công thực tế thấp hơn nhiều so với báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt và năng lực thiết kế ban đầu (là cơ sở để đăng ký kế hoạch năm). Mặt khác, một số công trình tuy đã hoàn tất khâu chuẩn bị đầu tư nhưng không thể triển khai trong năm 2016 do phải chờ phối hợp thi công với công trình hạ tầng kỹ thuật khác;
- Công tác giảm nước thất thoát thất thu tại các khu vực DMA và DMZ tiếp tục đạt kết quả cao. Tổng lượng nước thu hồi trong năm qua gần 2,3 triệu mét khối, góp phần kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2016, giảm 2,14% so với năm 2015.

### **2. Mặt làm được:**

- Hoàn thành nhiệm vụ chính trị là đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục cho người dân trên địa bàn; 100% hộ dân được sử dụng nước sạch;
- Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của kế hoạch năm 2016;
- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người lao động;
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và cổ đông.

### 3. Một số tồn tại, hạn chế:

– Công tác giảm nước thất thoát thất thu được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, tuy có giảm so với năm 2015, nhưng tỷ lệ thất thoát vẫn còn cao, nên cần nguồn tài chính đầu tư dài hạn để tiếp tục mục tiêu giảm hơn nữa tỷ lệ nước thất thoát thất thu.

– Tiến độ thi công các công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa ống mục phụ thuộc vào thủ tục và thời gian cấp phép đào đường; theo đó, việc phối hợp với công tác thi công công trình hạ tầng kỹ thuật cần phải tích cực và chủ động.

### III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

#### 1. Mục tiêu:

- Thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn;
- Duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, tiếp tục triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhằm hoàn thiện hơn nữa mạng lưới cấp nước;
- Kéo giảm từ 4% đến 5% nước thất thoát thất thu so với năm 2016 theo định hướng chung của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên (SAWACO).

#### 2. Chỉ tiêu kinh doanh năm 2017:

| Chỉ tiêu                | Đ/v tính             | Thực hiện năm 2016 | Kế hoạch năm 2017 | So sánh |
|-------------------------|----------------------|--------------------|-------------------|---------|
| Sản lượng nước tiêu thụ | 1.000 m <sup>3</sup> | 48.368             | 49.000            | 101,31% |
| Tổng doanh thu          | tỷ đồng              | 453,812            | 457,800           | 100,88% |

– Với đặc điểm tình hình nêu trên, dự kiến sản lượng nước tiêu thụ đạt 49 triệu mét khối, tăng 1,31% so với năm 2016 tương ứng với mức tăng trưởng 0,88% của tổng doanh thu trong năm tài chính 2017.

– Chi phí mua sỉ nước sạch năm 2016 chiếm khoảng 60% tổng chi phí. Năm 2017, Công ty và SAWACO chưa thống nhất được đơn giá mua sỉ nước sạch nên chưa ước tính được chi phí này. Theo đó, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017.

– Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty nỗ lực xây dựng, phát triển và giải pháp hiệu quả trên cơ sở nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính nhằm tạo thế tăng trưởng tốt và phát triển bền vững.

### 3. Biện pháp thực hiện:

#### 3.1 Giải pháp sản xuất kinh doanh:

8225 -  
TY  
AN  
SUC  
NH  
HO CHU

– Thực hiện nghiêm các quy định về công tác quản lý đồng hồ nước để quản lý tốt sản lượng nước cung cấp, giảm nước thất thoát thất thu; tiếp tục dời đồng hồ ra ngoài bất động sản khách hàng theo yêu cầu của công tác quản lý và phục vụ công tác đọc chỉ số nước tiêu thụ hàng tháng;

– Xây dựng ban hành quy định về quản lý công tác thu hộ tiền nước nhằm kiểm soát được quy trình công việc và dòng tiền thu hộ;

– Kiểm tra, kiểm soát định mức nước bằng chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và kiểm tra giá biểu đúng với đối tượng, mục đích sử dụng nhằm đảm bảo giá bán bình quân tăng trưởng ổn định, trong đó tập trung kiểm tra các DMA khu vực Phường 12, 13 Quận 3; Phường 2 quận Bình Thạnh và Phường 13, 17 quận Phú Nhuận;

– Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa quy trình giải quyết công việc, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng suất lao động tại các phòng ban đội theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

### *3. 2 Giải pháp phục vụ khách hàng:*

– Xây dựng bổ sung bộ cảm nang “Hướng dẫn thủ tục và bộ câu hỏi, trả lời trong giao tiếp khách hàng”. Hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử trong giao tiếp và tổ chức giám sát, kiểm tra thái độ phục vụ khách hàng, dần hình thành chuẩn mực văn hóa giao tiếp trong công ty;

– Hướng dẫn khách hàng thủ tục thanh toán tiền nước qua ngân hàng và các đối tác thu hộ đã ký hợp đồng để mở rộng kênh thu tiền nước;

– Tăng mức ứng dụng công nghệ thông tin qua kênh quảng bá, tuyên truyền các dịch vụ, chương trình đồng hành cùng SAWACO trên Youtube, Facebook, trang thông tin điện tử của Công ty để nâng cao hình ảnh Công ty;

– Nâng cấp phần mềm quản lý dữ liệu và thiết bị chương trình đọc số cầm tay, triển khai dự án phát hành hóa đơn điện tử.

### *3. 3. Giải pháp đầu tư xây dựng:*

– Thực hiện đúng tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tốt chất lượng công trình theo quy định hiện hành;

– Chú trọng công tác giám sát, phối hợp tác nghiệp giữa giám sát và nhân viên quản lý vùng nhằm nâng cao chất lượng thi công, chất lượng tái lập mặt đường;

– Thực hiện công tác đánh giá chất lượng công trình, đánh giá năng lực nhà thầu làm cơ sở cho việc triển khai tốt công tác đấu thầu theo kế hoạch xây dựng cơ bản.

### *3. 4. Giải pháp giảm nước thất thoát thất thu*

– Tiếp tục hoàn thiện mô hình nhân viên quản lý vùng về số lượng và chất lượng, đảm bảo khả năng quản lý hiệu quả toàn bộ DMA và DMZ trên địa bàn;

– Xây dựng cơ chế phối hợp về quy trình nghiệp vụ và chia sẻ hiệu quả quản lý về mặt kinh doanh và kỹ thuật, trong đó ưu tiên xây dựng các quy định về quản lý vận hành hệ thống quản lý thông tin địa lý (SAWAGIS) trong nội bộ công ty nhằm tăng cường công tác xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu thông tin địa lý GIS;

– Tiếp tục áp dụng và hoàn thiện cơ chế khoán quỹ lương theo hiệu quả giảm nước thất thoát thất thu tạo động lực cho người lao động nâng cao trách nhiệm khi tham gia công tác này;

– Đào tạo, tuyển dụng, huấn luyện và luân chuyển nguồn nhân lực am hiểu và thành thạo về công tác giảm nước thất thoát thất thu từ công nhân trực tiếp đến bộ phận quản lý các cấp và nhân viên quản lý vùng;

– Xây dựng mối quan hệ tốt với các Sở ban ngành, địa phương trong việc triển khai các dự án giảm nước thất thoát thất thu;

– Triển khai mô hình “Quản lý giảm nước không doanh thu chủ động” thông qua kế hoạch chi tiết quản lý, vận hành hiệu quả các DMA và DMZ, rút ngắn thời gian sửa chữa bể;

– Tiếp tục đầu tư mua bản quyền phần mềm ArcGis phục vụ cho công tác quản lý kỹ thuật và kinh doanh.

### 3. 5. Giải pháp tài chính :



– Tận dụng các nguồn quỹ cho nhu cầu vốn lưu động phục sản xuất kinh doanh nhằm giảm chi phí lãi vay;

– Xem xét cắt giảm các chi phí chưa cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: (VT, P.KHVT, T.03).

**GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN NGỌC HÙNG**



**PHỤ LỤC**

**Kết quả sản xuất kinh doanh – tài chính năm 2016**

(Đính kèm Báo cáo số: 557/BC-GĐ-KHVT ngày 04 tháng 4 năm 2017)

| Chỉ tiêu                               | Đ/v tính             | Thực hiện 2015 | Kế hoạch 2016 | Thực hiện 2016 | Tỷ lệ (%)      |                |
|--|----------------------|----------------|---------------|----------------|----------------|----------------|
|  |                      |                |               |                | So với TH 2015 | So với KH 2016 |
| <b>A. SẢN XUẤT KINH DOANH</b>          |                      | (1)            | (2)           | (3)            | (4= 3/1)       | (5=3/2)        |
| 1. Nước tiêu thụ (chuẩn 1)             | triệu M <sup>3</sup> | 46,170         | 46,500        | 48,368         | 104,76         | 104,02         |
| 2. Gắn mới đồng hồ nước                | Cái                  | 3.704          | 1.500         | 2.875          | 77,62          | 191,67         |
| 3. Thay đồng hồ nước                   | Cái                  | 27.923         | 26.034        | 30.159         | 108,01         | 115,84         |
| 4. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch     | %                    | 99,99          | 100,00        | 100,00         | 100,01         | 100,00         |
| <b>B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>              |                      |                |               |                |                |                |
| 6. Phát triển mạng lưới cấp nước       | m                    | 10.129         | 6.244         | 3.304          | 32,62          | 52,91          |
| 7. Cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước | m                    | 5.968          | 4.720         | 1.703          | 28,54          | 36,08          |
| 8. Đầu tư thay mới ống mục             | m                    | 8.823          | 26.687        | 15.914         | 180,37         | 59,63          |
| 9. Công trình giảm nước TTTT           | Tỷ đồng              | 11,596         | 44,476        | 40,312         | 347,64         | 90,64          |
| <b>C. TÀI CHÍNH</b>                    |                      |                |               |                |                |                |
| 10. Tổng doanh thu                     | Tỷ đồng              | 427,718        | 423,835       | 453,812        | 106,10         | 107,07         |
| 11. Doanh thu tiền nước                | Tỷ đồng              | 416,446        | 417,988       | 446,578        | 107,24         | 106,84         |
| 12. Lợi nhuận trước thuế               | Tỷ đồng              | 15,659         | 12,600        | 14,083         | 89,94          | 111,77         |
| 13. Nộp ngân sách                      | Tỷ đồng              | 66,552         | 66,053        | 70,625         | 106,12         | 106,92         |

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016  
(đã được kiểm toán)

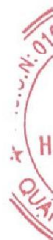
**Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**

Số 2bis, Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, Thành  
phố Hồ Chí Minh

---

## **NỘI DUNG**

|                                      | <b>Trang</b> |
|--------------------------------------|--------------|
| Báo cáo của Ban Giám đốc             | 02-03        |
| Báo cáo kiểm toán độc lập            | 04           |
| Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  | 05-35        |
| Bảng cân đối kế toán                 | 05-06        |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 07           |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ           | 08-09        |
| Thuyết minh Báo cáo tài chính        | 10-35        |





## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước, được hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103005928 ngày 17 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 27 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 2bis, Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

|                            |          |
|----------------------------|----------|
| Ông Nguyễn An              | Chủ tịch |
| Ông Nguyễn Ngọc Hùng       | Ủy viên  |
| Ông Lục Chánh Trường       | Ủy viên  |
| Ông Nguyễn Thanh Sử        | Ủy viên  |
| Bà Dương Quỳnh Nga         | Ủy viên  |
| Bà Trương Nguyễn Thiên Kim | Ủy viên  |
| Bà Vũ Thị Vang             | Ủy viên  |

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

|                      |              |
|----------------------|--------------|
| Ông Nguyễn Ngọc Hùng | Giám đốc     |
| Ông Lê Trọng Thuận   | Phó Giám đốc |
| Ông Phạm Long Châu   | Phó Giám đốc |

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

|                        |            |
|------------------------|------------|
| Bà Bùi Thị Việt Anh    | Trưởng ban |
| Ông Phạm Bá Mấy        | Thành viên |
| Ông Đặng Trần Vệ Giang | Thành viên |
| Ông Lê Văn Diễn        | Thành viên |

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

11  
:HI  
:ÔNG  
NG I  
A  
-TP

**Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**

Số 2bis, Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Giám đốc

**Nguyễn Ngọc Hùng**

Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017

15-00  
HÁNH  
Y TNHI  
M TO,  
SC  
CHỈ

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được lập ngày 06 tháng 03 năm 2017, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



**Ngô Minh Quý**  
Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 2434-2013-002-1  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2017

**Trần Trung Hiếu**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 2202-2013-002-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

| Mã số | TÀI SẢN                                      | Thuyết minh | 31/12/2016             | 01/01/2016             |
|-------|--|-------------|------------------------|------------------------|
|       |  |             | VND                    | VND                    |
| 100   | <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   |             | <b>50.316.320.637</b>  | <b>57.760.302.434</b>  |
| 110   | <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | 3           | <b>7.894.859.917</b>   | <b>24.648.651.394</b>  |
| 111   | 1. Tiền                                      |             | 7.894.859.917          | 17.648.651.394         |
| 112   | 2. Các khoản tương đương tiền                |             | -                      | 7.000.000.000          |
| 120   | <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>         | 4           | <b>8.000.000.000</b>   | -                      |
| 123   | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn           |             | 8.000.000.000          | -                      |
| 130   | <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>      |             | <b>13.977.520.224</b>  | <b>13.441.343.273</b>  |
| 131   | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng          | 5           | 5.570.970.261          | 4.359.489.870          |
| 132   | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn          | 6           | 4.411.260.330          | 3.379.896.558          |
| 136   | 3. Phải thu ngắn hạn khác                    | 7           | 5.290.115.130          | 6.863.073.365          |
| 137   | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi        |             | (1.294.825.497)        | (1.161.116.520)        |
| 140   | <b>IV. Hàng tồn kho</b>                      | 9           | <b>12.348.714.035</b>  | <b>11.951.208.296</b>  |
| 141   | 1. Hàng tồn kho                              |             | 12.348.714.035         | 11.951.208.296         |
| 150   | <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>              |             | <b>8.095.226.461</b>   | <b>7.719.099.471</b>   |
| 151   | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                | 14          | 1.765.649.185          | 3.428.260.094          |
| 152   | 2. Thuế GTGT được khấu trừ                   |             | 4.606.344.055          | 3.686.763.537          |
| 153   | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước  | 16          | 1.723.233.221          | 604.075.840            |
| 200   | <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    |             | <b>178.395.489.328</b> | <b>148.653.009.701</b> |
| 210   | <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>         |             | <b>1.650.947.983</b>   | <b>1.281.254.035</b>   |
| 216   | 1. Phải thu dài hạn khác                     | 7           | 1.650.947.983          | 1.281.254.035          |
| 220   | <b>II. Tài sản cố định</b>                   |             | <b>159.786.290.537</b> | <b>108.273.276.562</b> |
| 221   | 1. Tài sản cố định hữu hình                  | 11          | 157.458.005.875        | 107.743.927.316        |
| 222   | - Nguyên giá                                 |             | 380.097.718.588        | 314.210.717.781        |
| 223   | - Giá trị hao mòn lũy kế                     |             | (222.639.712.713)      | (206.466.790.465)      |
| 227   | 2. Tài sản cố định vô hình                   | 12          | 2.328.284.662          | 529.349.246            |
| 228   | - Nguyên giá                                 |             | 5.232.194.624          | 2.365.651.091          |
| 229   | - Giá trị hao mòn lũy kế                     |             | (2.903.909.962)        | (1.836.301.845)        |
| 230   | <b>III. Bất động sản đầu tư</b>              | 13          | <b>325.683.169</b>     | <b>416.066.065</b>     |
| 231   | - Nguyên giá                                 |             | 2.259.572.500          | 2.259.572.500          |
| 232   | - Giá trị hao mòn lũy kế                     |             | (1.933.889.331)        | (1.843.506.435)        |
| 240   | <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>           |             | <b>16.507.136.390</b>  | <b>38.171.131.570</b>  |
| 242   | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang           | 10          | 16.507.136.390         | 38.171.131.570         |
| 260   | <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>              |             | <b>125.431.249</b>     | <b>511.281.469</b>     |
| 261   | 1. Chi phí trả trước dài hạn                 | 14          | 125.431.249            | 511.281.469            |
| 270   | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     |             | <b>228.711.809.965</b> | <b>206.413.312.135</b> |

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016  
(tiếp theo)

| Mã số | NGUỒN VỐN                                     | Thuyết minh | 31/12/2016             | 01/01/2016             |
|-------|---|-------------|------------------------|------------------------|
|       |   |             | VND                    | VND                    |
| 300   | <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                         |             | <b>87.180.484.469</b>  | <b>65.746.657.688</b>  |
| 310   | <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                         |             | <b>66.695.548.441</b>  | <b>65.139.781.969</b>  |
| 311   | 1. Phải trả người bán ngắn hạn                | 15          | 38.468.389.394         | 39.162.199.837         |
| 312   | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn          |             | 7.715.862.595          | 8.284.772.101          |
| 313   | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước        | 16          | 3.761.574.475          | 3.574.900.881          |
| 314   | 4. Phải trả người lao động                    |             | 11.089.195.237         | 7.912.971.030          |
| 319   | 5. Phải trả ngắn hạn khác                     | 17          | 2.949.099.728          | 6.061.180.725          |
| 320   | 6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn          | 18          | 2.166.988.000          | -                      |
| 322   | 7. Quỹ khen thưởng phúc lợi                   |             | 544.439.012            | 143.757.395            |
| 330   | <b>II. Nợ dài hạn</b>                         |             | <b>20.484.936.028</b>  | <b>606.875.719</b>     |
| 337   | 1. Phải trả dài hạn khác                      | 17          | 2.293.829.650          | 606.875.719            |
| 338   | 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn           | 18          | 18.191.106.378         | -                      |
| 400   | <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                      |             | <b>141.531.325.496</b> | <b>140.666.654.447</b> |
| 410   | <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                      | 19          | <b>141.531.325.496</b> | <b>140.666.654.447</b> |
| 411   | 1. Vốn góp của chủ sở hữu                     |             | 95.000.000.000         | 95.000.000.000         |
| 411a  | Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết        |             | 95.000.000.000         | 95.000.000.000         |
| 418   | 2. Quỹ đầu tư phát triển                      |             | 33.090.319.752         | 30.204.549.299         |
| 421   | 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối          |             | 13.441.005.744         | 15.462.105.148         |
| 421a  | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước |             | 348.075.815            | 2.235.834.695          |
| 421b  | LNST chưa phân phối năm nay                   |             | 13.092.929.929         | 13.226.270.453         |
| 440   | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                    |             | <b>228.711.809.965</b> | <b>206.413.312.135</b> |

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp  
Người lập

Hoàng Văn Hùng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Hùng  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2016

| Mã số | CHỈ TIÊU   | Thuyết minh | Năm 2016              | Năm 2015              |
|-------|--|-------------|-----------------------|-----------------------|
|       |  |             | VND                   | VND                   |
| 01    | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ        | 20          | 451.632.906.520       | 423.200.483.705       |
| 02    | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                  | 21          | 1.047.057.317         | 920.084.475           |
| 10    | 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ  |             | 450.585.849.203       | 422.280.399.230       |
| 11    | 4. Giá vốn hàng bán                              | 22          | 264.710.913.434       | 255.577.870.947       |
| 20    | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ |             | 185.874.935.769       | 166.702.528.283       |
| 21    | 6. Doanh thu hoạt động tài chính                 | 23          | 435.009.406           | 465.782.818           |
| 22    | 7. Chi phí tài chính                             | 24          | 624.961.490           | 85.095.252            |
| 23    | Trong đó: Chi phí lãi vay                        |             | 624.961.490           | 85.095.252            |
| 25    | 8. Chi phí bán hàng                              | 25          | 128.402.614.019       | 116.949.083.924       |
| 26    | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | 26          | 45.169.227.921        | 39.285.095.570        |
| 30    | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh      |             | 12.113.141.745        | 10.849.036.355        |
| 31    | 11. Thu nhập khác                                | 27          | 2.791.200.898         | 4.972.031.286         |
| 32    | 12. Chi phí khác                                 | 28          | 820.869.252           | 161.755.869           |
| 40    | 13. Lợi nhuận khác                               |             | 1.970.331.646         | 4.810.275.417         |
| 50    | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế            |             | 14.083.473.391        | 15.659.311.772        |
| 51    | 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 29          | 990.543.462           | 2.433.041.319         |
| 52    | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại  |             | -                     | -                     |
| 60    | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp     |             | <u>13.092.929.929</u> | <u>13.226.270.453</u> |
| 70    | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                     | 30          | 1.378                 | 1.392                 |




Nguyễn Thị Quỳnh Diệp  
Người lập



Hoàng Văn Hùng  
Kế toán trưởng



  
Nguyễn Ngọc Hùng  
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

| Mã số | CHỈ TIÊU   | Thuyết minh | Năm 2016         | Năm 2015         |
|-------|--|-------------|------------------|------------------|
|       |  |             | VND              | VND              |
|       | <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>  |             |                  |                  |
| 01    | 1. Lợi nhuận trước thuế  |             | 14.083.473.391   | 15.659.311.772   |
|       | 2. Điều chỉnh cho các khoản  |             |                  |                  |
| 02    | - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư  |             | 20.099.767.646   | 16.121.152.943   |
| 03    | - Các khoản dự phòng   |             | 133.708.977      | (220.724.962)    |
| 05    | - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư  |             | (824.327.588)    | (465.782.818)    |
| 06    | - Chi phí lãi vay  |             | 624.961.490      | 85.095.252       |
| 08    | 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động                                 |             | 34.117.583.916   | 31.179.052.187   |
| 09    | - Tăng, giảm các khoản phải thu  |             | (1.800.913.375)  | 2.024.979.651    |
| 10    | - Tăng, giảm hàng tồn kho  |             | (397.505.739)    | 2.510.844.682    |
| 11    | - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) |             | 4.091.651.086    | 6.476.547.132    |
| 12    | - Tăng, giảm chi phí trả trước   |             | 2.048.461.129    | (73.851.434)     |
| 14    | - Tiền lãi vay đã trả  |             | (624.961.490)    | (85.095.252)     |
| 15    | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  |             | (2.119.142.067)  | (3.807.419.978)  |
| 16    | - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh  |             | -                | 1.720.362.650    |
| 17    | - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh   |             | (3.038.119.925)  | (9.818.938.355)  |
| 20    | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh  |             | 32.277.053.535   | 30.126.481.283   |
|       | <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>   |             |                  |                  |
| 21    | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác                     |             | (49.971.380.101) | (24.944.143.252) |
| 22    | 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác                  |             | 428.250.000      | -                |
| 23    | 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác  |             | (11.000.000.000) | -                |
| 24    | 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                                  |             | 3.000.000.000    | -                |
| 27    | 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia   |             | 286.203.611      | 466.008.844      |
| 30    | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư  |             | (57.256.926.490) | (24.478.134.408) |
|       | <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>   |             |                  |                  |
| 33    | 1. Tiền thu từ đi vay  |             | 18.094.424.978   | -                |
| 34    | 2. Tiền trả nợ gốc vay   |             | (1.307.715.000)  | (2.527.594.329)  |
| 36    | 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu   |             | (8.560.628.500)  | (11.343.302.760) |
| 40    | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính   |             | 8.226.081.478    | (13.870.897.089) |

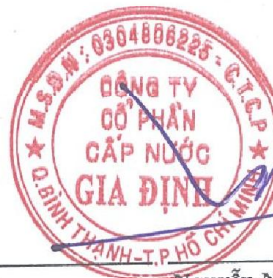
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Năm 2016  
(Theo phương pháp gián tiếp)

| Mã số | CHỈ TIÊU                          | Thuyết minh | Năm 2016             | Năm 2015              |
|-------|-----------------------------------|-------------|----------------------|-----------------------|
|       |                                   |             | VND                  | VND                   |
| 50    | Lưu chuyển tiền thuần trong năm   |             | (16.753.791.477)     | (8.222.550.214)       |
| 60    | Tiền và tương đương tiền đầu năm  |             | 24.648.651.394       | 32.871.201.608        |
| 70    | Tiền và tương đương tiền cuối năm | 3           | <u>7.894.859.917</u> | <u>24.648.651.394</u> |

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017

Hoàng Văn Hùng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Hùng  
Giám đốc





Số: 160 /BC-GĐ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2016 và nhiệm kỳ 2012 – 2017**

#### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (Điều lệ Công ty), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo hoạt động năm 2016 như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016:**

##### **1) Cơ cấu thành viên HĐQT:**

Các cổ đông có thành viên tham gia HĐQT gồm: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (SWC), Công ty cổ phần cơ điện lạnh (REE), Ngân hàng TMCP Đông Á (DAB), Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS), Quỹ VOF Investment Limited. Thực hiện theo Điều lệ Công ty, HĐQT nhiệm kỳ (2012 – 2017) cơ cấu 7 thành viên; tại kỳ đại hội các năm 2014, 2015, 2016 có 4 lượt biến động bầu miễn nhiệm và bổ sung các thành viên như sau:

| <i>Họ và tên</i>              | <i>Cổ<br/>đông</i> | <i>Bầu<br/>vào</i> | <i>Miễn<br/>nhiệm</i> | <i>Ghi chú</i>  |
|-------------------------------|--------------------|--------------------|-----------------------|---|
| 1. Nguyễn An                  | SWC                | 4/2012             |                       | Đại diện 12,8% Vốn điều lệ  |
| 2. Nguyễn Thanh Sử            | SWC                | 4/2012             |                       | Đại diện 12,8% Vốn điều lệ  |
| 3. Phan Văn Phùng             | SWC                | 4/2012             | 4/2015                | Đại diện 12,8% VDL, 4/2015<br>thôi cử đại diện vốn (nghỉ hưu)                           |
| 4. Nguyễn Quốc Thái           | SWC                | 4/2012             | 4/2014                | Đại diện 12,8% VDL, 4/2014<br>thôi cử đại diện (do chuyển<br>công tác sang đơn vị khác) |
| 5. Vũ Thị Vang                | DAB                | 4/2012             |                       | Đại diện 10% Vốn điều lệ  |
| 6. Trương Nguyễn<br>Thiên Kim | DAS                | 4/2012             |                       | Đại diện 0,18% Vốn điều lệ  |
| 7. Trịnh Tuấn Minh            | VOF<br>Inv Ltd     | 4/2012             | 4/2014                | Cổ đông rút vốn, cá nhân từ<br>nhiệm thành viên HĐQT                                    |
| 8. Nguyễn Ngọc Hùng           | SWC                | 4/2014<br>bổ sung  |                       | Đại diện 12,8% Vốn điều lệ,<br>thay ông Nguyễn Quốc Thái                                |
| 9. Lục Chánh Trường           | REE                | 4/2014<br>bổ sung  |                       | Đại diện 20.4% Vốn điều lệ,<br>thay ông Trịnh Tuấn Minh                                 |
| 10. Lý Kim Ngân               | SWC                | 4/2015<br>bổ sung  | 4/2016                | Đại diện 12,8% VDL thay<br>ông Phan Văn Phùng; 4/2016                                   |



|                     |     |                   |  |   |
|---------------------|-----|-------------------|--|---|
|                     |     |                   |  | thôi cử, nhận công tác khác                         |
| 11. Dương Quỳnh Nga | SWC | 4/2016<br>bổ sung |  | Đại diện 12,8% Vốn điều lệ;<br>thay ông Lý Kim Ngân |

Hiện nay 07 thành viên HĐQT là các ông/bà <sup>1</sup>Nguyễn An - là Chủ tịch HĐQT, <sup>2</sup>Nguyễn Ngọc Hùng - là Giám đốc Công ty, <sup>3</sup>Nguyễn Thanh Sử, <sup>4</sup>Lục Chánh Trường, <sup>5</sup>Dương Quỳnh Nga, <sup>6</sup>Vũ Thị Vang và <sup>7</sup>Trương Nguyễn Thiên Kim - là thành viên.

## 2) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2016, Công ty tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn trên cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật - kinh doanh, vận hành khai thác tốt mạng lưới cấp nước và nâng cao dần chất lượng dịch vụ khách hàng. Công ty phát triển thêm 3.304 m ống tại các hẻm sâu, trị giá 10,252 tỷ đồng và gắn mới 2.875 đồng hồ nước, trị giá 8,175 tỷ đồng; hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được sử dụng nước sạch theo Nghị quyết 35/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh nêu tại Nghị quyết số 45/NQ-GĐ-DHĐCD ngày 15/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông năm 2016:

| Chỉ tiêu                | ĐVT                  | KH 2016 | TH 2016 | Ss TH/KH (%) |
|-------------------------|----------------------|---------|---------|--------------|
| 1. Sản lượng nước       | triệu m <sup>3</sup> | 46,50   | 48,368  | 104,02       |
| 2. Tổng doanh thu       | tỷ đồng              | 423,835 | 453,812 | 107,07       |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng              | 12,6    | 14,083  | 111,77       |

Công ty lập thêm 11 đồng hồ nước tiểu vùng (DMA) để hoàn thành phân vùng tách mạng trên địa bàn, với 61 DMA và 01 đồng hồ nước khu vực (DMZ), nên chủ động trong công tác kiểm soát nước thất thoát. Trong năm, đầu tư thay mới và cải tạo, nâng cấp 20.091 m, trị giá 95,278 tỷ đồng hoàn chỉnh dần hệ thống mạng lưới cấp nước. Nhờ vậy, cuối năm 2016, tỷ lệ nước thất thoát thất thu giảm 4,1% so với cuối năm 2015 - còn 25,01%; đây là tỷ lệ thấp nhất từ trước đến nay.

Về mặt phục vụ khách hàng, Công ty tập trung triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin như mở thêm kênh tương tác thông tin dịch vụ cấp nước bằng tin nhắn, đăng ký hồ sơ trực tuyến qua trang tin điện tử Công ty, quản lý có hệ thống hồ sơ kỹ thuật và dữ liệu kinh doanh. Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật về nghiệp vụ kinh doanh trong công tác đọc số, thu tiền, bảo dưỡng đồng hồ nước và cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng theo quy định. Qua các kênh thông tin từ khách hàng, hoạt động cấp nước của Công ty ngày càng thân thiện với khách hàng, thể hiện được sứ mệnh cấp nước phục vụ đời sống, an sinh xã hội cộng đồng.

## 3) Về hoạt động của HĐQT:

Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ theo nhóm chuyên trách để chủ động công tác và nâng cao trách nhiệm làm việc. Tất cả thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực theo nội dung đặt ra, đồng thuận cao theo thẩm quyền về các quyết định và nỗ lực trong việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy

định quản trị nội bộ Công ty. Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp theo Quy chế hoạt động để thông qua các nội dung báo cáo và đề trình về hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện chế độ lấy ý kiến bằng văn bản lựa chọn ngân hàng vay vốn đầu tư các dự án sửa chữa, cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước. Các nghị quyết HĐQT định hướng thực tế các vấn đề về tiền lương người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động và kế hoạch sản xuất-kinh doanh-tài chính Công ty. HĐQT làm tròn nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

#### 4) Về hoạt động của Ban giám đốc:

Phó Giám đốc Kỹ thuật được bổ nhiệm vào tháng 4/2016. Giám đốc thể hiện được vai trò chỉ huy, hoàn thành được nhiệm vụ của người đại diện pháp luật trong việc công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành; phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo Quy chế hoạt động, thực hiện đúng quyền hạn theo Điều lệ Công ty và theo ủy quyền của HĐQT trong giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV- cổ đông có quyền và nghĩa vụ liên quan với Công ty.

Trong điều hành, Ban Giám đốc đoàn kết, thực hiện báo cáo đúng chế độ và thông tin kết quả sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của HĐQT. Ban Giám đốc duy trì chế độ giao ban định kỳ hàng tháng với cán bộ quản lý để đánh giá, đôn đốc tiến độ thực hiện nghị quyết HĐQT. Ban Giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt và tập trung triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành vào công tác giảm nước thất thoát thất thu; tăng cường công tác kiểm soát việc sử dụng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Qua đó, Công ty hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT năm 2016, tạo cơ sở phát triển bền vững trong những năm tới.

Tồn tại của năm 2016 là Công ty chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán do còn xử lý một số ràng buộc về quy định niêm yết chứng khoán.

## II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2012 – 2017:

### 1) Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2012– 2017:

Các chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng hàng năm và hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch:

| Chỉ tiêu                          | 2012    | 2013    | 2014    | 2015    | 2016    |
|-----------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|
| Sản lượng (triệu m <sup>3</sup> ) | 43,049  | 44,137  | 45,102  | 46,170  | 48,368  |
| Tổng doanh thu (tỷ đồng)          | 369,154 | 409,485 | 417,933 | 427,718 | 453,812 |
| Hộ dân được cấp nước sạch (%)     | 99,24   | 99,46   | 99,61   | 99,99   | 100,0   |

Lợi nhuận trước thuế thực hiện qua các năm như sau:

| Năm                               | 2012   | 2013   | 2014   | 2015   | 2016   |
|-----------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
| LN trước thuế thực hiện (tỷ đồng) | 28,294 | 26,145 | 27,172 | 15,659 | 14,083 |

23  
 Y  
 N  
 ĐC  
 VH  
 HỒ C

|                         |      |       |      |     |       |
|-------------------------|------|-------|------|-----|-------|
| Tỷ lệ vượt kế hoạch (%) | 6,77 | -2.54 | 0,06 | 0,7 | 11,77 |
|-------------------------|------|-------|------|-----|-------|

Công ty chi trả cổ tức bằng tiền mặt hàng năm đúng thời hạn với tỷ lệ vượt lãi suất huy động bình quân của ngân hàng:

| Chỉ tiêu            | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 |
|---------------------|------|------|------|------|------|
| Cổ tức (%/mệnh giá) | 12,5 | 12   | 12   | 7    | (7)  |

Điểm nổi bật trong 5 năm qua là Công ty tự cân đối nguồn thu để đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và hoàn thiện dần hệ thống mạng lưới cấp nước trên 600 km dài, trong đó nhiều tuyến ống được lắp đặt trên 30 năm. Nhờ vậy, tỉ lệ nước thất thoát giảm bền vững và giai đoạn 2012 – 2017 giảm được 25,55%. Đây là kết quả đáng khích lệ và là dấu hiệu tích cực, tạo cơ sở phát triển trong những năm tới.

| Chỉ tiêu                     | 2012  | 2013  | 2014  | 2015  | 2016  |
|------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Tỷ lệ nước thất thoát BQ (%) | 53.85 | 46.48 | 37.68 | 30.40 | 28.30 |

Qua 5 năm hoạt động, tổng giá trị tài sản cuối năm 2016 là 228,712 tỉ đồng tăng 50 tỉ đồng so với đầu kỳ, với mức tăng bình quân năm 10,9%; vốn chủ sở hữu tăng 32% - từ 136 tỉ đồng lên 140,41 tỉ đồng. Công ty thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát theo nội dung nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên.

## 2) Tình hình hoạt động nhiệm kỳ 2012 – 2017:

- HĐQT hoạch định chiến lược phát triển Công ty trong nhiệm kỳ là tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp nước sạch an toàn cho 100% hộ dân trong vùng phục vụ.

- Với mô hình công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo của HĐQT và điều hành của Ban Giám đốc, Công ty đã xây dựng được bộ máy ổn định, phù hợp để triển khai nhiệm vụ cấp nước. Lực lượng lao động được sàng lọc giỏi về chuyên môn và nhận thức cao trong việc thực hiện sứ mệnh cấp nước phục vụ khách hàng, đảm bảo được yếu tố hướng phát triển bền vững của một doanh nghiệp cấp nước.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, trong nhiệm kỳ, HĐQT đã ban hành 56 Nghị quyết, 40 Quyết định để chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu và định hướng theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông. HĐQT cũng trình đại hội cổ đông nhiều vấn đề và được đồng thuận với tỉ lệ rất cao về các chỉ tiêu kinh doanh hằng năm, sửa đổi - bổ sung Điều lệ Công ty, phân phối lợi nhuận, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát...

- Hoạt động của HĐQT luôn trên cơ sở tôn trọng quy định pháp luật, với nguyên tắc đa số, trung thực và thận trọng để bảo đảm thực hiện tốt các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên. Trong nhiệm kỳ, HĐQT phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính, Quy chế tổ chức-tham dự đại hội cổ đông, Quy chế hoạt động của

HDQT, Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Nhờ vậy, Công ty hoạt động ổn định, đúng quy định pháp luật và đảm bảo yếu tố phát triển bền vững.

### III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO:

#### 1) Định hướng hoạt động:

Để xây dựng một doanh nghiệp cấp nước thân thiện và hiện đại, làm tròn sứ mệnh cấp nước phục vụ dân sinh, định hướng của Công ty trong thời gian tới là:

- Tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước của khách hàng trên địa bàn; duy trì bền vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch nhằm góp phần xây dựng TP Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X nhiệm kỳ (2015 – 2020).

- Quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch, góp phần nâng cao doanh thu tiền nước nói riêng và hiệu quả kinh doanh nói chung; thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng theo định hướng phát triển bền vững.

- Tiếp tục triển khai chương trình giảm nước thất thoát thất thu theo chiều sâu; sử dụng hiệu quả các nguồn vốn và vốn vay; huy động nguồn lực xã hội hóa cho các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng suất lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên yêu nghề và giỏi chuyên môn.

#### 2) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành đối với chế độ tài chính - kế toán doanh nghiệp, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách;


- Thực hiện đúng các quy định nghiệp vụ về sản xuất kinh doanh nước sạch, về quản lý lao động tiền lương.

- Thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước; xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, thân thiện, hướng đến khách hàng, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước sạch của tất cả dân cư và các tổ chức trên địa bàn phục vụ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu CV (MP).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn An



Số: 54 /BC-GĐ-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Đánh giá của Ban Kiểm soát**  
**về hoạt động và kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2016**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

*Thưa Quý Cổ Đông*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định;
- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định năm 2016 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát:**

- Bùi Thị Việt Anh – Trưởng ban.
- Đặng Trần Vệ Giang – Kiểm soát viên.
- Phạm Bá Mây – Kiểm soát viên.
- Lê Văn Diễm – Kiểm soát viên.

**2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Hàng quý, Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.



- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.
- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty.
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát.
- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **3. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:**

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết số 45/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông.

a/ Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 18,5 triệu đồng/tháng.

b/ Tiền thù lao Kiểm soát viên: 2 triệu đồng/tháng.

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát và tiền thù lao cho các kiểm soát viên theo đúng quy định.

### **4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát**

- Phiên họp ngày 11/3/2016 với nội dung về kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; phương án vay vốn dự án phục vụ công tác giảm nước thất thoát thất thu; kế hoạch sản xuất-kinh doanh-tài chính năm 2016 và các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
- Phiên trao đổi ngày 10/5/2016 về việc đề xuất danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 trình Hội đồng quản trị trong phiên họp Quý I/2016.
- Phiên trao đổi ngày 08/6/2016 về phân công nhiệm vụ thành viên kiểm soát viên nhiệm kỳ (2012-2017).
- Phiên họp ngày 14/6/2016 với nội dung kiểm tra kết quả hoạt động sản xuất-kinh doanh-tài chính Quý I năm 2016.

- Phiên họp ngày 17/8/2016 với nội dung kiểm tra báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính 6 tháng đầu năm 2016; HĐQT phê duyệt đơn giá tiền lương kinh doanh nước sạch năm 2016 là 102 đồng/1.000 đồng doanh thu tiền nước và phương án mua bản quyền phần mềm ArcGis do Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV đã đầu tư.
- Phiên họp ngày 09/11/2016 về kiểm tra báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính 9 tháng đầu năm 2016; rà soát các công trình sửa chữa ống mục từ năm 2014 trở về trước đưa vào chi phí; kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông năm 2017.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Ban Kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty như sau:

| Stt | Chỉ tiêu  | Kế hoạch<br>2016 | Thực hiện<br>2016 | TH/KH<br>(%) |
|-----|---|------------------|-------------------|--------------|
| 1   | Sản lượng nước tiêu thụ (triệu m <sup>3</sup> ) | 46.500           | 48.368            | 104,02       |
| 2   | Doanh thu tiền nước (tỷ đồng)                   | 417.988          | 446.578           | 106,84       |
| 3   | Gắn mới đồng hồ nước (cái)                      | 1.500            | 2.875             | 191,67       |
| 4   | Thay đồng hồ nước (cái)                         | 26.034           | 30.159            | 115,84       |
| 5   | Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch (%)             | 100,00           | 100,00            | 100,00       |
| 6   | <i>Phát triển mạng lưới cấp nước (mét)</i>      | <i>6.244</i>     | <i>3.304</i>      | <i>52,91</i> |
| 7   | <i>Cải tạo nâng cấp đường ống (mét)</i>         | <i>4.720</i>     | <i>1.703</i>      | <i>36,08</i> |
| 8   | <i>Đầu tư thay mới ống mục (mét)</i>            | <i>26.867</i>    | <i>15.914</i>     | <i>59,23</i> |
| 9   | <i>Công trình giảm nước TTTT (tỷ đồng)</i>      | <i>44,476</i>    | <i>40,312</i>     | <i>90,64</i> |

Mặc dù còn nhiều khó khăn về nguồn vốn và giá nước không được tăng nhưng với nỗ lực và quyết tâm của tập thể, Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục thực hiện mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn qua đồng hồ tổng với nguồn nước cung cấp ổn định, chất lượng tốt. Sản lượng nước tiêu thụ tăng trưởng 4,02% so với kế hoạch; giá bán bình quân năm 2016 là 9.201 đồng/m<sup>3</sup> tăng 214 đồng /m<sup>3</sup> so với năm 2015. Từ tác động của 2 yếu tố này đã làm doanh thu tiền nước tăng trưởng 6,84% so với kế hoạch năm 2016.



– Công tác gắn mới đồng hồ nước vượt 91,67% so với kế hoạch đã góp phần hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch và Nghị quyết 35/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng Nhân dân Thành phố.

– Về công tác đào tạo: Năm 2016 Công ty thực hiện khoảng 30 khoá đào tạo cho 660 lượt cán bộ công nhân viên tham dự. Một số khoá Công ty đã tự đào tạo nội bộ với nội dung về đặc thù chuyên môn kỹ thuật và các chương trình đào tạo kỹ năng giao tiếp khách hàng. Công ty tiếp tục xây dựng hoàn thiện đánh giá hiệu quả công việc của CBCNV và chính sách lương, thưởng nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động.

– Các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật Lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động tăng hơn so với năm 2015.

Bên cạnh các mặt đã làm được nêu trên, Công ty vẫn còn tồn tại về các mặt như: Công tác đầu tư xây dựng cơ bản chưa hoàn thành theo kế hoạch, tỷ lệ giảm nước thất thoát thất thu chưa đạt được kết quả cao và Công ty có khó khăn về nguồn vốn thực hiện công tác này.

### III. KẾT QUẢ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2016

Ban Kiểm soát đã thực hiện đánh giá Báo cáo tài chính năm 2016, kết thúc vào ngày 31/12/2016 và nhận xét như sau:

– Báo cáo tài chính năm 2016 lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.  
– Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

– Thực hiện tốt chế độ báo cáo thông tin đối với Công ty đại chúng cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

– Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện tốt Quyết định số 639/QĐ-KTNN ngày 01/4/2016 của Tổng kiểm toán Nhà nước; Tổ kiểm toán số 2 thuộc Đoàn Kiểm toán Nhà nước khu vực IV đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2015 của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định từ ngày 04/5/2016 đến 16/5/2016.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty lập đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán với nhận định là "Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh

nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

**1) Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu                           | Thực hiện<br>2015 | Thực hiện<br>2016 | Tăng - giảm |        |
|------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------|--------|
|                                    |                   |                   | Số tiền     | Tỷ lệ  |
| 1. Tổng doanh thu                  | 427,718           | 453,812           | 26,094      | 6,10   |
| 2. Tổng lợi nhuận trước thuế       | 15,659            | 14,083            | -1,576      | -10,06 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp      | 66,552            | 70,625            | 4,073       | 6,12   |
| 4. Tổng lợi nhuận sau thuế         | 13,226            | 13,093            | -133        | -1,00  |
| 5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) | 1.392             | 1.378             | -14         | -1,00  |
| 6. Cổ tức (trên mệnh giá cổ phiếu) | 9%(*)             | Dự kiến 7%        |             |        |

– (\*): Tháng 7/2015 Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn tăng giá bán sỉ nước sạch lên 5,7% so với năm 2014 đã ảnh hưởng đến lợi nhuận và cổ tức năm 2015. Tháng 5/2016: Công ty đã chi trả cổ tức 7%/mệnh giá của năm 2015.

– Tháng 8/2016: Công ty đã chi bổ sung cổ tức 2%/mệnh giá với số tiền là 1,9 tỷ đồng lợi nhuận chưa phân phối của năm 2014.

**2) Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

| Stt | Chỉ tiêu  | Năm 2015 | Năm 2016 |
|-----|---|----------|----------|
|     | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>          |          |          |
| 1   | Hệ số thanh toán nhanh (lần) TSLĐ-HTK / NNH     | 0,70 lần | 0,57 lần |
| 2   | Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) TSLĐ / NNH      | 0,89 lần | 0,75 lần |
|     | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                   |          |          |
| 3   | Hệ số nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn           | 0,32     | 0,38     |
| 4   | Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu                    | 0,47     | 0,62     |
|     | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>            |          |          |
| 5   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần | 3,13%    | 2,90%    |
| 6   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu  | 9,40%    | 9,25%    |

**Nhận xét:** Chỉ tiêu về khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2016 thấp hơn so với năm 2015 thể hiện Công ty có khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn; chỉ tiêu về hệ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn và vốn chủ sở hữu đều tăng hơn so với năm 2015 do Công ty đã vay vốn số tiền là 21,665 tỷ đồng thực hiện các công trình thay ống mục và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước; các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi thấp hơn so với năm 2015.



## **IV. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

### **1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị**

– Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp HĐQT đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty; việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng quy định và Điều lệ Công ty.

– Trong năm qua HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng pháp luật và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

### **2. Công tác điều hành của Giám đốc và cán bộ quản lý khác**

– Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

– Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của HĐQT.

## **V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC**

– Trong năm 2016, HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát; Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

– Các cuộc họp của HĐQT đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự. HĐQT và Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

## **VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

– Công ty đã tích cực phối hợp với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn giải quyết dứt điểm các khoản chi phí thi công liên quan đến công trình cấp nước trên địa bàn

quận Gò Vấp thuộc quyền quản lý của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An số tiền: 2.980.466.842 đồng. (Theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2016).

– Công tác quản lý tài chính hiệu quả, từng bước tích lũy vốn để đầu tư phát triển mạng lưới một cách bền vững. Tuy nhiên, công tác giảm nước thất thoát thất thu là nhiệm vụ trọng tâm và lâu dài, chi phí dành cho công tác này rất lớn và dài hạn trong điều kiện Công ty có khó khăn về vốn và phải chủ động về nguồn vốn để thực hiện.

Trong thời gian tới, Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty quan tâm các vấn đề sau:

– Năm 2017, theo Công văn số 1217/TCT-KHĐVKH ngày 10/3/2017 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn về hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2017 có đề nghị điều chỉnh tăng 34,24% so với năm 2016 là một áp lực lớn ảnh hưởng mạnh đến tình hình tài chính Công ty; lãnh đạo Công ty cần tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự, cắt giảm mạnh các khoản chi phí, tiết kiệm chi tiêu và duy trì thu nhập cho người lao động; kiểm soát tốt dòng tiền để giảm áp lực chi phí lãi vay do đầu tư thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.

– Tiếp tục tìm thêm nguồn vốn từ các hình thức hợp tác đầu tư cho các dự án giảm nước thất thoát thất thu nhằm giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu.

– Quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản, thanh quyết toán kịp thời các công trình, đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

– Đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc niêm yết chứng khoán đối với cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định trên thị trường chứng khoán.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Gia Định năm 2016; đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúc sức khỏe quý đại biểu, quý cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT Cty;
- BGD Cty;
- Lưu(CV-BKS).



**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC  
GIA ĐỊNH**

**Bùi Thị Việt Anh**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 161 /TTr-GĐ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

**Về thù lao thành viên Hội đồng quản trị – Kiểm soát viên không chuyên trách  
năm 2017**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Thực hiện Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2017 như sau:

**1. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị:**

- Thành viên: 3.500.000 triệu/tháng.

**2. Thù lao Kiểm soát viên:**

- Thành viên: 2.000.000 đ/tháng.

Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban Kiểm soát đảm nhận công tác chuyên trách được hưởng lương theo quy định của pháp luật.

Các khoản chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được hạch toán chi phí theo thực tế và mức tối đa là 5.000.000đ/tháng.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT (MP).

**T.M. Hội đồng quản trị**  
**Chủ tịch**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC**  
**GIA ĐỊNH**  
**Nguyễn An**



Số: 162 /TTr-GĐ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2017

## TỜ TRÌNH

### Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán đã được kiểm toán, kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

|  |          |                         |
|--|----------|-------------------------|
| <b>A. Lợi nhuận trước thuế năm 2016</b>                      | <b>=</b> | <b>14.083.473.391 đ</b> |
| <b>B. Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>                | <b>=</b> | <b>990.543.462 đ</b>    |
| <b>C. Thuế Thu nhập doanh nghiệp được giảm</b>               | <b>=</b> | <b>1.832.375.818 đ</b>  |
| <b>D. Lợi nhuận sau thuế (A – (B+C))</b>                     | <b>=</b> | <b>11.260.554.111 đ</b> |
| <b>E. Thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách</b>             | <b>=</b> | <b>282.900.000 đ</b>    |
| <b>F. Lợi nhuận sau thuế còn lại phân phối như sau (D-E)</b> | <b>=</b> | <b>10.977.654.111 đ</b> |

| Stt | Nội dung                          | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------------------------------|----------------|-----------|
| 1   | Chia cổ tức (7%/mệnh giá)         | 6.650.000.000  | 60,58     |
| 2   | Trích Quỹ Khen thưởng             | 2.750.000.000  | 25,05     |
| 3   | Trích Quỹ Thưởng ban điều hành    | 500.000.000    | 4,55      |
| 4   | Lợi nhuận để lại (chưa phân phối) | 1.077.654.111  | 9,82      |

Như vậy, Quỹ phát triển sản xuất được bổ sung từ khoản thuế Thu nhập doanh nghiệp tại mục C sẽ là: 1.832.375.818 đ và tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối là:

$$1.077.654.111 + 348.075.815 = 1.425.729.926 đ$$

(Trong đó, lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước là: 348.075.815 đ)

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS “để biết”;
- Lưu (MP).



**TM: Hội đồng quản trị  
Chủ tịch**

**Nguyễn An**